

Số: 10 /QĐ-CTGDFPT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tài chính năm học 2026 - 2027 cho học sinh Khối phổ thông thuộc hệ thống giáo dục FPT

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC FPT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Giáo dục FPT - mã số doanh nghiệp 0104900076 đăng ký lần đầu ngày 07/9/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14/4/2025 của Sở Tài chính thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ban hành ngày 03/09/2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Khối phổ thông FPT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tài chính học sinh khối phổ thông thuộc hệ thống giáo dục FPT năm học 2026 - 2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký áp dụng cho các khoản thu của năm học 2026 - 2027 và.

Điều 3. Giám đốc Khối phổ thông FPT; Hiệu trưởng các trường phổ thông FPT; Giám đốc điều hành các trường phổ thông FPT, Kế toán trưởng các văn phòng vùng miền, các phòng ban và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- BDH (để biết);
- Phòng TS, CTHS, TC&QLĐT, VP;
- Lưu: VT, KT.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2026-2027
CHO HỌC SINH KHỐI PHỔ THÔNG THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC FPT
(Ban hành theo Quyết định số 10 /QĐ-CTGD FPT ngày 16 / 01 /2026 của
Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục FPT)

1. Dịch vụ tuyển sinh

a) Giá dịch vụ tuyển sinh: Là khoản tiền nhà trường thu để thực hiện thủ tục phân loại, đánh giá, xét duyệt hồ sơ thi tuyển hoặc xét tuyển của học sinh vào trường. Khoản này được miễn nếu học sinh thi tuyển, xét tuyển lên cấp học tiếp theo trong cùng một trường phổ thông FPT

b) Giá dịch vụ đăng ký học bổng: Là khoản tiền nhà trường thu để thực hiện phân loại, đánh giá, cấp học bổng khi học sinh tham gia thi hoặc xét duyệt học bổng.

2. Dịch vụ giữ chỗ, nhập học, Học phí

a) Giá dịch vụ giữ chỗ:

- Là khoản tiền được thu để chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập... cho các học sinh sẽ cam kết theo học ở trường, là tiêu chí ưu tiên để lựa chọn học sinh chính thức trong trường hợp số lượng học sinh trúng tuyển vào trường quá đông. Giá dịch vụ giữ chỗ thu bằng giá dịch vụ nhập học, được trừ vào các khoản dịch vụ nhà trường cần phải thu khi học sinh nhập học chính thức.

b) Giá dịch vụ nhập học: Là khoản tiền nhà trường thu để thực hiện các thủ tục nhập học chính thức cho học sinh. Khoản này được miễn nếu học sinh nhập học lên cấp học tiếp theo trong cùng một trường phổ thông FPT.

c) Học phí:

- Học phí được quy định cho từng khối lớp hoặc từng cấp học theo từng năm học. Học phí bao gồm các chi phí liên quan đến quá trình học chính khoá theo yêu cầu của Sở giáo dục Đào tạo và chương trình học ngoại khóa bắt buộc gồm các môn học bổ trợ, các tiết học tăng cường của Trường.

- Học phí được tính theo đơn vị năm học và được chia thành 2 lần thu với số tiền bằng nhau trước mỗi học kỳ. Học phí không có giá trị quy đổi theo các đơn vị học kỳ, tháng, tuần, ngày làm việc...

d) Chính sách học bổng và ưu đãi học phí: Thực hiện theo Quy định về học bổng và ưu đãi học phí được các Trường phổ thông ban hành cho năm học 2026 – 2027.

e) Chính sách điều chỉnh học phí: Đối với các học sinh nhập trường trước năm học 2023-2024 học phí có thể được điều chỉnh theo năm học, biên độ điều chỉnh hàng

năm không quá 10%; Đối với các học sinh nhập trường từ năm học 2023-2024 trở đi học phí sẽ được ấn định cụ thể luôn kể từ thời điểm nhập trường cho tới hết cấp học.

3. Các khoản dịch vụ học tập khác: Danh mục, mức giá các khoản dịch vụ học tập khác có thể được điều chỉnh theo học kỳ

a) Dịch vụ quản lý bán trú: Là khoản tiền nhà trường thu học sinh học bán trú, khoản tiền được dùng để tổ chức và quản lý các hoạt động sinh hoạt bán trú của học sinh. Dịch vụ quản lý bán trú được tính theo học kỳ, không có giá trị quy đổi theo các đơn vị tháng, tuần, ngày làm việc....

b) Dịch vụ nội trú: Là khoản tiền nhà trường thu khi học sinh học nội trú. Dịch vụ nội trú bao gồm tiền ở KTX, điện, nước sinh hoạt, dịch vụ vệ sinh khu vực chung và dịch vụ quản lý nội trú theo mô hình quản nhiệm.

c) Tiền làm lại thẻ học sinh: Tùy từng cấp học Nhà trường có thể yêu cầu học sinh làm thẻ học sinh để phục vụ ra vào trường, mượn sách thư viện và điểm danh thi cử. Học sinh khi vào trường được phát 1 miễn phí 1 thẻ. Trường hợp làm mất, nhà trường sẽ thu học sinh tiền để làm lại thẻ.

d) Tiền trả chậm sách:

- Khoản tiền nhà trường sẽ thu khi học sinh trả chậm sách mượn thư viện tính từ ngày đáo hạn đến ngày thực tế trả sách (gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ). Học sinh nếu trả chậm sách trên 30 ngày thì ngoài tiền trả chậm, nhà trường sẽ thu bổ sung một khoản tiền bằng giá bìa sách.

- Trường hợp học sinh làm mất sách mượn thư viện hoặc làm rách, mất trang thì nhà trường sẽ yêu cầu khoản tiền bồi thường có giá trị bằng giá trị ban đầu của cuốn sách đó, đồng thời thu tiền trả chậm (nếu có).

- Khoản trả chậm sách tối đa bằng giá trị cuốn sách.

e) Học phí học bù GDQP: Nhà trường thực hiện thu học phí học bù đối với học sinh nghỉ học nhiều, vi phạm quy chế học tập có nguy cơ không đạt môn Giáo dục quốc phòng. Thời gian học bù được bố trí vào cuối tuần hoặc sau giờ học chính khóa. Học phí học bù được thu cùng học phí kỳ tiếp theo.

f) Các câu lạc bộ, các khóa học phụ đạo, nâng cao ngoài giờ: Các trường được phép tổ chức các CLB như võ, nhảy, múa, cờ, nghệ thuật tạo hình...và các khóa học tiên tiến học, ôn thi tốt nghiệp, nâng cao Toán, Tiếng Anh.... Học sinh đăng ký tham gia tự nguyện và nhà trường thực hiện thu khoản tiền theo quy định do các trường ban hành

4. Các khoản dịch vụ thu hộ, chi hộ: Các Trường tự ban hành quyết định sau khi xác định được mức giá chính thức dựa trên nguyên tắc thu đủ bù chi, thời điểm ban hành không muộn hơn 1/6/2026.

a) Dịch vụ xe đưa đón: Nhà trường cung cấp dịch vụ xe đưa đón hàng ngày hoặc cuối tuần đối với những gia đình có nhu cầu đăng ký. Chi phí xe căn cứ vào số lượng học sinh đăng ký và giá dịch vụ của nhà cung ứng theo nguyên tắc thu bù chi.

Việc đăng ký đi xe hoặc hủy xe được tiến hành hàng kỳ vào thời điểm trước khi học kỳ mới bắt đầu. Tiền xe được thu theo kỳ, không được trừ những ngày không đi học, Nghỉ Lễ, Tết và các ngày nghỉ theo kế hoạch năm học của Nhà trường.

Ngoài đợt đăng ký đầu kỳ, trong kỳ mỗi học sinh được đăng ký 1 lần đi, 1 lần hủy xe, và 2 lần chuyển tuyến tùy nhiên cần báo trước tối thiểu 2 ngày làm việc. Với học sinh đăng ký đi xe, nhà trường thực hiện thu tiền xe theo tỷ lệ thời gian học còn lại của học kỳ nhân với tiền xe của cả kỳ tại thời điểm đăng ký. Học sinh đăng ký hủy xe sẽ được hoàn tiền xe theo tỷ lệ thời gian học còn lại của học kỳ. Với học sinh chuyển tuyến, nhà trường sẽ thu thêm hoặc hoàn lại số tiền chênh lệch giữa 2 tuyến nếu có nhân với tỷ lệ thời gian còn lại của học kỳ.

b) Dịch vụ ăn sáng/trưa/ chiều: Các trường phổ thông FPT có thể lựa chọn mô hình mời các nhà cung ứng suất ăn chủ động cung cấp bữa ăn cho học sinh hoặc đặt hộ suất ăn từ nhà cung ứng bên ngoài cho học sinh. Trong trường hợp nhà trường phải làm hộ nhà cung ứng việc đăng ký suất ăn, thu tiền ăn của học sinh thì việc này thực hiện theo nguyên tắc sau: Phụ huynh học sinh nộp trước tiền ăn cả kỳ và quyết toán số lượng bữa ăn thực tế vào cuối kỳ. Tiền ăn chỉ được trừ trong trường hợp có đơn xin nghỉ học của phụ huynh (bằng đơn gửi trực tiếp hoặc email) báo trước 1 ngày làm việc. Với các bữa ăn không bắt buộc, trong kỳ học sinh được phép hủy 1 lần và đăng ký mới 1 lần, tùy nhiên cần báo trước tối thiểu 1 ngày làm việc. Các bữa hủy ăn hợp lệ sẽ bù trừ vào tiền ăn hoặc học phí cần thu của kỳ sau hoặc được nhận lại tiền nếu chuyển trường khác. Trường hợp học sinh đăng ký mới, nhà trường sẽ thu tiền các bữa còn lại cho tới cuối kỳ khi đăng ký ăn.

c) Sách giáo khoa, sách tham khảo: Sách Tiếng Anh, sách Tin học theo chương trình học đặc thù của FPT Schools nhà trường mua hộ học sinh theo danh sách đăng ký.

d) Đồng phục, võ phục giáo dục thể chất: Phụ huynh học sinh chủ động trang bị đồng phục, võ phục, quân phục... nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù của môn học. Nhà trường có thể tìm nhà cung cấp giới thiệu cho phụ huynh lựa chọn hoặc mua hộ hoặc cung cấp cho học sinh tương đương giá đặt may.

e) Dịch vụ bảo hiểm y tế: Nhà trường thu hộ theo quy định của Nhà nước

f) Dịch vụ khám sức khỏe: Áp dụng cho khối THPT (cấp 3), mỗi năm khám sức khỏe 1 lần, danh mục khám theo quy định của Nhà nước.

g) Dịch vụ trang bị vật dụng cho giường ngủ nội trú: Học sinh tự trang bị đệm, vỏ ga giường, gối và vỏ gối theo chất liệu, mẫu mã và kích thước do nhà trường thống nhất hoặc nhờ nhà trường mua hộ. Khi rời khỏi trường học sinh có quyền nhận lại các vật dụng này.

5. Chính sách hoàn trả các khoản tiền dịch vụ

a) Dịch vụ tuyển sinh, dịch vụ giữ chỗ, dịch vụ nhập học:

- Giá dịch vụ tuyển sinh, dịch vụ nhập học không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.

- Tiền giữ chỗ không được hoàn trả hoặc chuyển nhượng cho người khác trong trường hợp học sinh không nhập học.

b) Học phí

- Học sinh thôi học trước ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ được trả lại 80% học phí nhà trường thực thu.

- Học sinh thôi học trong vòng 10 ngày làm việc tính từ ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ được hoàn trả 50% học phí nhà trường thực thu.

- Học sinh thôi học sau 10 ngày làm việc tính từ ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ không được hoàn trả học phí.

- Học sinh không được hoàn trả học phí đối với các buổi nghỉ học kể cả trong trường hợp tự ý nghỉ hoặc nghỉ theo lịch của Nhà trường.

- Trường hợp do lỗi từ phía nhà trường như không đủ sĩ số để mở lớp thì học sinh sẽ được hoàn trả 100% các khoản tiền dịch vụ thực nộp trừ đi phần đã sử dụng (nếu có)

c) Các khoản dịch vụ khác

- Dịch vụ quản lý bán trú, dịch vụ nội trú: Giống quy định hoàn trả học phí.

- Câu lạc bộ, các khóa học nâng cao ngoài giờ: Hoàn trả trong trường hợp khóa học chưa bắt đầu. Không hoàn trả nếu học sinh bỏ học dở chừng.

d) Các khoản thu hộ/chi hộ

- Chính sách hoàn trả các khoản thu hộ/chi hộ theo quy định tại khoản 4 ở trên đối với tiền xe và tiền ăn, và theo quy định ban hành của các trường đối với các khoản khác.

6. Quy định về thời hạn thu tiền học phí và các khoản dịch vụ

- Học sinh được yêu cầu có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ học phí và các khoản tiền dịch vụ khác cùng học phí (nếu có) ít nhất 05 ngày làm việc trước khi học kỳ bắt đầu. Các trường hợp xin gia hạn Giám đốc điều hành các Trường có trách nhiệm xem xét phê duyệt, đồng thời chịu trách nhiệm thu hồi đầy đủ các khoản này.

- Trường hợp học sinh không thực hiện nghĩa vụ học phí theo các mốc thời gian do Trường thông báo thì sẽ bị xếp vào diện thôi học tự nguyện.

- Học sinh nhập học muộn so với quy định tuyển sinh của Trường trừ tiền ăn và tiền xe đưa đón sẽ tính toán mức nộp cụ thể kể từ thời điểm nhập học có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ các khoản học phí và tiền dịch vụ khác giống như các học sinh nhập học thông thường.

7. Điều khoản thực hiện

- Các Trường không được tự ý ban hành quy định các khoản thu vượt mức khung ở quy định này hoặc các khoản thu khác có nội dung nằm ngoài quy định này trừ các khoản có tính chất thu hộ chi hộ quy định tại khoản 4 ở trên; các khoản thu có tính chất tự nguyện như các khóa học dưới hình thức CLB, khóa học phụ đạo, nâng cao ngoài giờ, quà tặng lưu niệm, tiền tham gia các sự kiện tập thể... Các khoản thu hộ chi hộ, phụ thu đóng góp tự nguyện trong trường hợp nhà trường đứng ra làm đầu mối thì cần được giám đốc điều hành Trường phê duyệt trước khi ban hành quyết định để đảm bảo sự thống nhất một số nguyên tắc về việc tính số tiền cần nộp, nội dung các khoản nộp rõ ràng minh bạch, phương thức nộp tiền, hoàn trả. Các chính sách học bổng, ưu đãi, giảm trừ học phí cần được phê duyệt theo thẩm quyền trước khi thực hiện.

- Cán bộ, giảng viên trong các hệ đào tạo thuộc hệ thống giáo dục FPT không được phép thu tiền hoặc nộp hộ học phí và các khoản dịch vụ khác cho học viên dưới mọi hình thức.

PHỤ LỤC
BẢNG HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN DỊCH VỤ
CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP FPT SCHOOL

(Ban hành theo Quyết định số 10 /QĐ-CTGDFPT ngày 16 / 01 /2026 của
Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục FPT)

Đơn vị: VND

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
1	Giá dịch vụ tuyển sinh			
1.1	Dịch vụ tuyển sinh	1 HS/1 lần	200,000	
1.2	Dịch vụ thi học bổng	1 HS/1 lần	200,000	
2	Giá dịch vụ giữ chỗ, dịch vụ nhập học, học phí			
2.1	Dịch vụ giữ chỗ	1 HS/1 lần	2,000,000	1. Không hoàn trả nếu không nhập học 2. Được trừ vào các khoản tiền dịch vụ nhà trường cần phải thu khi học sinh nhập học 3. Chỉ thu khi học sinh đủ điều kiện nhập học
2.2	Dịch vụ nhập học	1 HS/1 khóa	2,000,000	1. Thu cùng học phí khi nhập học 2. Không được hoàn trả nếu rút hồ sơ nhập học
2.3	Học phí áp dụng cho học sinh nhập học mới			1. Học phí được thu 2 lần /1 năm học trước khi học kỳ bắt đầu 2. Các học sinh nhập học chuyển ngang (khối 2-5, khối 7-9 và khối 11-12) sẽ áp dụng theo biểu học phí của khối lớp mà học sinh đó chuyển ngang vào 3. Học phí tại cơ sở Hà Nam, Thanh Hóa, Nghệ An, Huế, cấp 1,2 Đà Nẵng, cấp 1,2 Quy Nhơn, Hậu Giang và Sóc Trăng bằng 80% mức học phí chuẩn 4. Học phí tại cơ sở cấp 3 Đà Nẵng và Quy Nhơn bằng 90% mức học phí chuẩn 5. Học phí tại cơ sở Tây Hà Nội và Long An bằng 100% mức học phí chuẩn
2.3.1	Học phí khối tiểu học			
2.3.1.1	Học phí lớp 1 năm học 2026-2027	1 HS/1 kỳ	29,500,000	
2.3.1.2	Học phí lớp 2 năm học 2027-2028	1 HS/1 kỳ	31,000,000	
2.3.1.3	Học phí lớp 3 năm học 2028-2029	1 HS/1 kỳ	32,500,000	
2.3.1.4	Học phí lớp 4 năm học 2029-2030	1 HS/1 kỳ	34,000,000	
2.3.1.5	Học phí lớp 5 năm học 2030-2031	1 HS/1 kỳ	34,000,000	
2.3.2	Học phí khối trung học cơ sở			
2.3.2.1	Học phí lớp 6 năm học 2026-2027	1 HS/1 kỳ	31,500,000	
2.3.2.2	Học phí lớp 7 năm học 2027-2028	1 HS/1 kỳ	33,000,000	
2.3.2.3	Học phí lớp 8 năm học 2028-2029	1 HS/1 kỳ	34,500,000	
2.3.2.4	Học phí lớp 9 năm học 2029-2030	1 HS/1 kỳ	36,000,000	
2.3.3	Học phí khối trung học phổ thông			
2.3.3.1	Học phí lớp 10 năm học 2026-2027	1 HS/1 kỳ	33,500,000	
2.3.3.2	Học phí lớp 11 năm học 2027-2028	1 HS/1 kỳ	36,000,000	
2.3.3.3	Học phí lớp 12 năm học 2028-2029	1 HS/1 kỳ	38,500,000	
2.4	Học phí áp dụng cho các học sinh đang học hiện tại			Các học sinh nhập học từ năm học 2025 trở về trước sẽ áp dụng theo lộ trình học phí công bố tại năm nhập học
3	Các khoản dịch vụ khác			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
3.1	<i>Dịch vụ quản lý bán trú</i>	1 HS/1 kỳ	2,900,000	Thu cùng học phí hàng kỳ
3.2	<i>Dịch vụ nội trú</i>	1 HS/1 kỳ	8,000,000	Thu cùng học phí hàng kỳ
3.3	<i>Dịch vụ làm lại thẻ học sinh</i>	1 thẻ	50,000	Học sinh nhập học mới được phát miễn phí 01 thẻ
3.4	<i>Tiền trả chậm tài liệu</i>	1 ngày		Số ngày trả sách muộn = ngày thực trả - ngày đến hạn
3.4.1	Tiền trả chậm tài liệu (tối đa bằng giá trị sách)	1 ngày	5,000	
3.4.2	Tiền làm mất hoặc hư hại tài liệu	1 quyển	Theo giá nhập tài liệu	
3.5	<i>Học phí học bù giáo dục quốc phòng</i>	1 tiết học	100,000	Áp dụng cho học sinh khối THPT
3.6	<i>Dịch vụ tham gia sinh hoạt câu lạc bộ, lớp học nâng cao</i>		Ban hành theo quyết định riêng	
4	Các khoản thu hộ, chi hộ		Ban hành theo quyết định riêng	